TẠP CHÍ NGHIÊN CỨU
PHẬT HỌC
CƠ QUAN NGÔN LUẬN CỦA TRUNG ƯƠNG GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM
ISSN: 2734-9195

Giá trị kiến trúc của Di tích Lịch sử Đình thần An Khánh, TP.HCM

ISSN: 2734-9195 10:30 28/04/2026

Di tích đình thần An Khánh thể hiện giá trị kiến trúc tiêu biểu qua năm phương diện chính. Trước hết, công trình mang tính biểu trưng sâu sắc với các hình tượng và bố cục phản ánh quan niệm vũ trụ, tín ngưỡng dân gian.

Tác giả: **Trần Bảo Châu** – Khoa QLVH Khóa 13, Đại học Văn Hóa TP.HCM

Giới thiệu: *Di tích đình thần An Khánh (phường An Khánh, Thành phố Hồ Chí Minh) là một trong những công trình kiến trúc tín ngưỡng tiêu biểu của vùng Nam Bộ, hình thành từ quá trình khai phá và định cư của cư dân Việt từ thế kỷ XVII–XVIII. Công trình không chỉ mang giá trị lịch sử mà còn thể hiện rõ nét đặc trưng kiến trúc đình làng Nam Bộ thông qua bố cục không gian, kết cấu gỗ truyền thống và hệ thống trang trí mang tính biểu trưng. Bài viết phân tích kiến trúc tổng thể của di tích, bao gồm các hạng mục chính như cổng tam quan, tiền điện và chánh điện, qua đó góp phần làm rõ vai trò của đình trong đời sống văn hóa – tín ngưỡng cộng đồng.*

Từ khóa: *Đình thần An Khánh, kiến trúc đình làng, kiến trúc Nam Bộ, tín ngưỡng dân gian, di sản văn hóa.*

Mở đầu

Đình thần An Khánh hiện chưa được xác định mốc thời gian thành lập chính xác. Theo một số tài liệu, ngôi đình được hình thành vào khoảng cuối thế kỷ XVII đến đầu thế kỷ XVIII, khi lưu dân từ miền Trung theo chân chúa Nguyễn vào Nam khai hoang lập ấp mang theo ký ức tín ngưỡng địa phương. Giữa vùng đất còn hoang sơ, nhà cửa thưa thớt, người dân dựng đình để thờ Thành Hoàng Bổn Cảnh, tưởng nhớ bậc Tiền hiền và tạo dựng nơi sinh hoạt chung của cộng đồng. Từ đó, đình trở thành trung tâm văn hóa - tín ngưỡng của làng An Lợi trong suốt nhiều thế hệ.

Theo Ban Quý tế: “Đình có nguồn gốc từ thế kỷ XVII, ban đầu chỉ là nhà tranh vách lá do cư dân lập nên để thờ thần, đến năm 1928 được cộng đồng người Hoa phục dựng kiên cố với mái ngói và kết cấu gỗ bền vững.

Quá trình hình thành và tồn tại của đình gắn liền với công lao của các bậc Tiền hiền, Hậu hiền trong việc lập làng, lập ấp, đồng thời ghi dấu sự tri ân với những chiến sĩ trận vong đã hy sinh bảo vệ quê hương”. Đình làng không chỉ là một công trình kiến trúc thiêng mà còn là trung tâm sinh hoạt tinh thần của cộng đồng, nơi gắn kết các thành viên và nuôi dưỡng tình cảm, nghĩa tình làng xã. Do đó, không gian đình mang tính dung hòa, vừa đảm bảo sự tôn nghiêm, vừa gần gũi với đời sống thường nhật, khác với sự khép kín của nhiều loại hình kiến trúc thờ tự khác.

- Kiến trúc tổng thể

Về mặt kiến trúc, đình thường có không gian phía trước thoáng rộng, tạo tầm nhìn mở và thể hiện diện mạo chung của làng. Tổng thể công trình được tổ chức theo trục chính từ cổng đến điện thờ, với các hạng mục bố trí đăng đối, theo trình tự từ thấp đến cao, từ nhỏ đến lớn, tạo nên sự trang nghiêm, bề thế và phản ánh tính trật tự trong cấu trúc xã hội truyền thống.

Theo Hồ Tường: “Với lối bố cục kiến trúc ấy nhằm tạo ra một không gian vừa trang nghiêm lại vừa có sự bề thế kín đáo; đồng thời phần nào thể hiện tính cách tôn trọng trật tự và có hệ thống như trong xã hội ở làng xã được nhà Nguyễn tổ chức lúc bấy giờ”; “Phần lớn các ngôi đình ở Nam Bộ đều mang dấu ấn kiến trúc nhà Nguyễn do phong trào xây dựng và trùng tu mạnh mẽ, mà đỉnh cao là giai đoạn thời Minh Mạng – Thiệu Trị”.

Cổng tam quan (Nghi môn)



Cổng tam quan của di tích đình thần An Khánh (Ảnh: Tác giả)

Cổng tam quan bằng gỗ căm xe nguyên khối cao lớn vững chãi, kết cấu ghép mộng với tám cột trụ kê đá xanh, mái ngói âm dương hai tầng, tượng "lưỡng long chầu nhật" bằng gốm tráng men trên nóc biểu tượng phổ biến nói lên âm dương đối đãi quanh một vùng sinh lực vô biên đồng thời biểu hiện cho nguồn nước – nguồn hạnh phúc vĩnh cửu; Góc mái đều được trang trí họa tiết vân xoắn biểu tượng của "chớp" được nghệ thuật hóa, cùng cặp liễn đối ốp vào cột tam quan với nội dung "Phong điều vũ thuận sùng ân đại đức tứ dân an; Hải yến hà thanh cửu cảnh tân đình thiên tải khánh" gắn với kỳ vọng cư dân nông nghiệp. Và ở trên cửa giữa, dưới mái là tên đình được sơn son thép vàng giúp nhận diện tên đình từ xa.

Hình đáng của cổng tam quan với ba cửa vào gồm cửa chính và tả, hữu nghi được xây liền nhau, cân xứng theo quan niệm Tam Sơn bộ biểu tượng gạch nối giữa trời và đất, thể hiện sự hài hòa giữa trời, đất và con người. Khi bước qua cổng tam quan, con người như đi vào một không gian linh thiêng hơn, nơi có sự chứng giám của thần linh và sự gắn kết cộng đồng làng xã.

Cổng tam quan hiện tại được phục dựng dựa trên nguyên bản của cổng tam quan đình cũ, tuy nhiên bề thế và uy nghi hơn để phù hợp với bối cảnh không gian đô thị.



Mặt tiền bình phong Sơn Quân (Ảnh: Tác giả)

Từ cổng chính dẫn vào ngôi điện thờ gồm bình phong Sơn Quân, được xây dựng bằng kết cấu bê tông, tạo nên sự vững chắc, bền bỉ trước điều kiện thời tiết ngoài trời. Mặt tiền khắc họa Thần Hổ, mặt hậu khắc họa Long Mã. “Theo quan niệm phong thủy để che chắn những điều không hay, tạo sự kín đáo cho công trình phía trong đồng thời diện rộng để đắp vẽ trang trí những hình có tính chúc tụng dân làng”. Phần khung bao quanh bức khảm được ốp bằng đá hoa cương màu xám, bề mặt mài nhẵn, tạo cảm giác chắc chắn, trang nghiêm và làm nền tôn lên hình tượng trung tâm. Các chi tiết trang trí ở bệ và viền như hoa văn chạm nổi cũng được thực hiện trên nền vật liệu đá hoặc xi măng đúc, góp phần hoàn thiện tổng thể kiến trúc.

Bên cạnh đó tấm bình phong còn chứa đựng ký ức về những ngày khai hoang lập làng khi họ gặp sự khắc nghiệt từ thiên nhiên và mối đe dọa từ thú dữ mà cọp là mối đe dọa lớn nhất. “Khi đến vùng đất này khai hoang lập làng, ngoài gặp những cánh đồng hoang vắng, những đầm lầy heo hút, những rừng trậm bạt ngàn, họ còn gặp nhiều thú dữ nơi này, mà cọp là mối đe dọa thường xuyên”. Chính vì thế đã hình thành trong tâm thức con người về sự sợ hãi và sẵn sàng chinh phục hổ.

Vì thế bình phong tiền đắp nổi hình Hổ thể hiện sức mạnh giúp canh giữ bảo vệ ngôi đình. Bình phong hậu với tượng Long Mã tượng trưng âm dương hòa hợp, cầu mong mưa thuận gió hòa.



Sân di tích đình thần An Khánh (Ảnh: BQT)

Sân lễ rộng thuận tiện tổ chức lễ Kỳ Yên, các dịp lễ tết, giữa sân đình là lư hương đồng lớn chạm nổi hình rồng mây, miếu Thần Nông và miếu Thổ Chủ bố trí đăng đối nhau, vật liệu bằng đá xanh, chiều cao tổng thể chân đế và ngôi điện thờ khoảng gần 2m, rộng 1m, mái ngói âm dương, kiến trúc hài hòa ngôi điện chính. Miếu Thần Nông tượng trưng cho nghề nông, nghề gắn liền với đời sống người dân. Miếu Thổ Chủ tượng trưng cho đất, vị thần cai quản trông coi vùng đất An Khánh.



Mái ngói âm dương tại di tích đình thần An Khánh (Ảnh: BQT)

Phần mái của đình được lợp bằng ngói âm dương, có màu đỏ đặc trưng của đất nung, được sản xuất ở nhiệt độ cao nên có độ bền tốt, khả năng chống thấm và cách nhiệt hiệu quả, phù hợp với điều kiện khí hậu nhiệt đới. Hình thức xếp lớp chồng khít giúp thoát nước nhanh khi mưa, đồng thời tạo nên nhịp điệu thị giác đều đặn, góp phần tăng giá trị thẩm mỹ cho tổng thể mái đình. Phần bờ nóc và các chi tiết trang trí trên mái như cặp rồng chầu chầu nhật được đặt ở trung tâm đỉnh nóc tiền điện và chánh điện, được chế tác từ gốm ghép mảnh. Những vật liệu này vừa đảm bảo khả năng chịu được tác động của thời tiết, vừa cho phép tạo hình linh hoạt với các chi tiết uốn lượn, thể hiện rõ đặc trưng mỹ thuật truyền thống. Hình tượng rồng trên mái có đường nét mềm mại, sống động, cho thấy kỹ thuật tạo hình thủ công kết hợp với vật liệu bền vững. Phần tường và các cấu kiện phụ trợ (bờ mái, diềm mái) được xây bằng bê tông, sau đó hoàn thiện bằng lớp sơn tạo độ bền. Sự kết hợp giữa vật liệu truyền thống (ngói, gỗ, gốm) và vật liệu hiện đại (bê tông) cho thấy sự thích ứng trong quá trình phục dựng, vừa đảm bảo tính bền vững, vừa giữ được hình thức kiến trúc cổ truyền.

Tiền điện



Tiền điện đình thần An Khánh (Ảnh: Tác giả)

Tiền điện di tích đình thần An Khánh được kiến tạo theo kết cấu nhà ba gian hai chái trên cơ sở kế thừa hình thức kiến trúc của ngôi đình cũ với nguyên vật liệu chủ yếu bằng gỗ căm xe nguyên khối. Kiểu bố cục ba gian hai chái không chỉ đảm bảo sự cân đối, hài hòa về mặt hình khối mà còn phản ánh rõ chức năng sử

dụng, với gian giữa giữ vai trò trung tâm, hai gian bên và hai chái tạo sự mở rộng không gian, phục vụ các hoạt động nghi lễ và sinh hoạt cộng đồng.

So với kiểu kiến trúc Tứ trụ cổ điển, nhà ba gian hai chái là sự phát triển mở rộng về không gian, vừa đảm bảo tính trang nghiêm của kiến trúc đình, vừa đáp ứng nhu cầu lễ bái và hội họp của cư dân địa phương. Về bản chất, đây là mô hình Tứ trụ được gia tăng thêm hai gian phụ ở hai bên, tạo nên mặt bằng kiến trúc cân xứng, bề thế nhưng không nặng nề, phù hợp với đặc trưng "mở" của đình làng Nam Bộ.

Về kết cấu, các gian của tiền điện được phân định rõ ràng thông qua hệ vì kèo liên kết giữa hai hàng cột cái và hai hàng cột hàng nhì, tạo nên bộ khung chịu lực vững chắc, đồng thời định hình không gian nội thất thông thoáng. Hai chái được kéo dài về hai phía, góp phần mở rộng diện tích sử dụng và làm mềm hóa hình khối kiến trúc tổng thể. Điều này vừa tăng tính hoành tráng cho mặt tiền tiền điện, vừa nhấn mạnh vai trò không gian đón tiếp cộng đồng trong các dịp lễ hội.

Hệ thống cửa bức bàn sáu cánh bằng gỗ, lắp ghép bằng cối quay, là một dạng cấu kiện truyền thống có giá trị kỹ thuật cao. Kết cấu này vừa đảm bảo độ bền, vừa cho phép đóng mở linh hoạt, thích ứng với nhu cầu sử dụng khác nhau của tiền điện. Các hoa văn trang trí trên cửa bức bàn như dây lá, chữ thọ, chim, hoa cho thấy trình độ thủ công tinh xảo, đồng thời khẳng định tiền điện không chỉ là không gian trung gian mà còn là bộ mặt kiến trúc của đình. Việc sử dụng các đề tài quen thuộc cho thấy sự kết hợp hài hòa giữa tính trang nghiêm của kiến trúc đình và cảm quan thẩm mỹ dân gian.

Hệ thống cột tiền điện tất cả đều là gỗ căm xe, có đường kính lớn (35–40 cm), chiều cao từ 3,5 đến 5 m, kê trên bệ đá xanh chạm lá đề, không chỉ đảm nhiệm chức năng chịu lực mà còn là yếu tố trang trí quan trọng. Bốn cột chính trong tiền điện được tạo dáng kiểu lòng máng, phủ sơn son thếp vàng, góp phần tôn lên vẻ trang nghiêm và uy nghi của không gian thờ tự. Trên thân cột trang trí các câu đối chữ Hán mang nội dung ca ngợi công đức thần linh, đồng thời hàm chứa những triết lý đạo đức, hướng con người đến các giá trị nhân văn tốt đẹp.

Dưới tất cả thân cột chạm lá đề, một mô típ gắn với tính linh thiêng và sự giác ngộ, góp phần nâng cao giá trị thẩm mỹ và biểu tượng cho toàn bộ không gian tiền điện. Tất cả bề mặt gỗ bao quanh không gian tiền điện và chánh điện đều có màu nâu đỏ ấm, được xử lý nhẵn và phủ lớp sơn bảo vệ kết hợp đánh bóng, vừa làm nổi bật vân gỗ tự nhiên, vừa tăng khả năng chống ẩm và kéo dài tuổi thọ vật liệu trong điều kiện khí hậu nhiệt đới.

Chánh điện



Chánh điện đình thần An Khánh (Ảnh: BQT)

Chánh điện di tích đình thần An Khánh được kiến tạo theo kiểu kiến trúc Tứ trụ, tất cả không gian kiến trúc đều bằng gỗ căm xe, gỗ lim tạo nên sự uy nghi mà gần gũi. Theo Hồ Tường: “Nhà Tứ trụ là dạng nhà một gian hai chái có mặt bằng hình vuông, đây là loại hình kiến trúc tôn giáo đặc trưng cho Nam Bộ, có nghĩa chỉ được sử dụng cho đình, chùa, đền, miếu”; “Tứ trụ là do giữa nhà có bốn cây cột cái nằm theo các góc của hình vuông đỡ phần cao nhất của mái nhà”.

Trung tâm của kiến trúc tứ trụ là bốn cột cái, tương tự như nguyên vật liệu của hệ thống cột tại tiền điện, đặt tại bốn góc của mặt bằng hình vuông, trực tiếp nâng đỡ phần cao nhất của mái nhà.

Về mặt hình thức, nhà Tứ trụ có mặt bằng hình vuông, cấu trúc một gian hai chái, với bốn mái dốc tỏa đều ra bốn hướng; trong đó hai mái trước – sau cao hơn hai mái ở hai đầu hồi với tổng 36 cột. Kiểu thức này tạo nên sự cân bằng tuyệt đối về hình khối, thể hiện rõ tính trung tâm và tính thiêng của không gian thờ tự, đặc biệt phù hợp với vai trò chánh điện, nơi đặt khám thờ thần linh và diễn ra các nghi lễ trọng yếu của đình.

Tổng thể mặt bằng ngôi nhà dân gian gọi là nhà vuông hay nhà tứ tượng vì dựa vào sự chuyển hóa của vũ trụ trong triết lý âm dương. “Giải thích cho việc phân định này thì khởi nguyên trời đất là một thái cực do sự tự biến chuyển sẽ phân thành hai thuộc tính đối nghịch nhưng thống nhất nhau, đó là “Lưỡng nghi”. Từ tính hai cực ấy, vũ trụ sẽ tụ khí phân đoạn thành bốn phần đối nghịch tương đồng nhau, đó là “Tứ tượng” và cứ thế tiếp tục phân đôi thành “Bát quái” với nhiều dạng thể biến sinh sẽ tạo thành vạn vật vũ trụ”.

Quan niệm trên xuất phát từ tư duy vũ trụ luận phương Đông, đặc biệt trong Kinh Dịch, nhằm lý giải sự hình thành và vận động của vũ trụ. Theo đó, khởi nguyên của thế giới là “Thái cực”, trạng thái hỗn nguyên, chưa phân chia, chứa đựng toàn bộ tiềm năng của vạn vật. Từ Thái cực, quá trình vận động và biến hóa diễn ra, tạo thành “Lưỡng nghi”, tức hai thuộc tính đối lập nhưng thống nhất là âm và dương.

Đây là hai yếu tố cơ bản chi phối mọi hiện tượng trong tự nhiên và đời sống. Từ Lưỡng nghi, sự vận động tiếp tục phân hóa thành “Tứ tượng” (Thiếu dương, Thái dương, Thiếu âm, Thái âm), thể hiện bốn trạng thái phát triển khác nhau của âm – dương. Trên cơ sở đó, vũ trụ tiếp tục được cấu thành thành “Bát quái”, tám dạng biểu hiện cơ bản (Càn, Khảm, Cấn, Chấn, Tốn, Ly, Khôn, Đoài), tượng trưng cho các yếu tố tự nhiên và quy luật vận hành của thế giới. Từ Bát quái, thông qua sự kết hợp và biến đổi không ngừng, hình thành nên muôn vật trong vũ trụ.

Như vậy, đây là một hệ thống tư duy mang tính triết học, biểu tượng, phản ánh quan niệm của người xưa về sự vận động, biến hóa và cân bằng của thế giới. Quan niệm này cũng ảnh hưởng sâu sắc đến kiến trúc truyền thống, trong đó việc tổ chức không gian, bố cục, hướng và các yếu tố trang trí thường hướng đến sự hài hòa âm – dương, cân đối và ổn định.

Do đó, không gian tứ tượng được xem là không gian nguyên sơ, nơi hội tụ và cân bằng các lực vũ trụ, mang tính linh thiêng tuyệt đối. Từ góc độ phong thủy, mặt bằng vuông của chánh điện tượng trưng cho sự ổn định, bền vững và trật tự vũ trụ, trong khi bốn mái dốc tỏa ra bốn phía thể hiện sự lưu thông, lan tỏa sinh khí. Hai mái trước – sau được nâng cao hơn tạo trục chính rõ rệt, vừa định hướng không gian thờ tự, vừa nhấn mạnh mối liên kết giữa con người và thần linh theo trục thiêng. Chính vì mang ý nghĩa vũ trụ nguyên thủy và gắn với sự vận hành của các “chân linh”, kiểu kiến trúc Tứ tượng được cho là không dành cho sinh hoạt đời thường.

Người xưa tin rằng con người bình thường không nên cư trú hay ngủ nghỉ trong không gian này, bởi có thể “kinh động” đến các lực linh thiêng của vũ trụ đang

trong trạng thái chuyển hóa. Điều đó lý giải vì sao kiến trúc tứ tượng chỉ xuất hiện trong chánh điện nơi không gian linh thiêng bậc nhất của đình, nơi mà con người tiếp cận thần linh thông qua nghi lễ, chứ không phải để ở hay sinh hoạt.

Kết luận

Di tích đình thần An Khánh thể hiện giá trị kiến trúc tiêu biểu qua năm phương diện chính. Trước hết, công trình mang tính biểu trưng sâu sắc với các hình tượng và bố cục phản ánh quan niệm vũ trụ, tín ngưỡng dân gian. Đồng thời, tính biểu cảm được thể hiện qua sự hài hòa giữa kiến trúc và cảnh quan, cùng nghệ thuật tổ chức không gian, ánh sáng giàu cảm xúc. Công trình còn có tính tổng hợp khi kết hợp vật liệu, nghệ thuật và chức năng sinh hoạt cộng đồng. Bên cạnh đó, tính dân gian nổi bật qua kết cấu, tư duy âm dương – ngũ hành và sự tham gia của cộng đồng. Cuối cùng, giá trị mỹ thuật được thể hiện qua nghệ thuật chạm khắc, trang trí tinh xảo, vừa mang tính biểu tượng vừa gần gũi đời sống.

Tác giả: **Trần Bảo Châu** – Khoa QLVH Khóa 13, Đại học Văn Hóa TP.HCM

***

Tài liệu tham khảo

(1) Nhiều tác giả (2025), Đình thần An Khánh – di sản văn hóa và lịch sử của một vùng đất Nam Bộ, NXB Thế Giới – Saigon Books, TP. Hồ Chí Minh.
(2) Huỳnh Ngọc Trảng và Trương Ngọc Tường (1993), Đình Nam Bộ Xưa Và Nay, NXB Đồng Nai.
(3) Huỳnh Ngọc Trảng (2002), Đình Nam Bộ - Lịch sử và kiến trúc, NXB Trẻ.
(4) Hồ Tường, Nguyễn Hữu Thế (2005), Đình ở Thành phố Hồ Chí Minh, NXB Trẻ.
(5) Trịnh Hoài Đức (1999), Gia Định Thành Thông Chí, NXB Giáo Dục.
(6) Tôn Nữ Quỳnh Trân (2010), Thủ Thiêm – Quá khứ và Tương Lai, NXB Tổng hợp TP.HCM.
(7) Trần Quốc Vượng (2005), Di sản văn hóa dân tộc – mấy vấn đề lý luận và thực tiễn, NXB Văn hóa Thông tin.
(8) Anh Tú và Khánh Linh (2022), Phục dựng đình An Khánh: Bảo tồn và tăng thêm đặc trưng của Thủ Thiêm, Báo Lao Động,.
(9) Quang Định (2023), Cận cảnh đình thần An Khánh 300 năm tuổi sau phục dựng", Báo Tuổi Trẻ, https://tuoitre.vn/can-canh-dinh-than-an-khanh-300-nam-tuoi-sau-phuc-dung-20230504175119626.htm.
(10) Lâm Hoài Phương (2015), Phát hiện mới về đình An Khánh, Tạp chí Nghiên cứu lịch sử, https://nghiencuulichsu.com/2025/06/02/phat-hien-moi-ve-dinh-an-khanh/.